

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

| <b>A. Các quy định chung</b> |  |
|------------------------------|--|
| <b>E-ĐKC 1.4</b>             | Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Long An.  |
| <b>E-ĐKC 1.7</b>             | Công trình bao gồm:<br>- Tên gói thầu: <b>Thi công xây dựng</b><br>- Tên dự án: ĐT.825 (đoạn từ ĐT.822B đến ngã ba Lộc Giang)<br>- Địa điểm thi công gói thầu: Xã Hậu Nghĩa, xã Hiệp Hòa, xã An Ninh, tỉnh Tây Ninh                            |
| <b>E-ĐKC 1.10</b>            | Địa điểm Công trường tại xã Hậu Nghĩa, xã Hiệp Hòa, xã An Ninh, tỉnh Tây Ninh và được xác định trong Bản vẽ <b><i>Xem file đính kèm</i></b> .  |
| <b>E-ĐKC 1.16</b>            | Ngày hoàn thành là: ___ [ <i>ghi ngày</i> ]  |
| <b>E-ĐKC 1.17</b>            | Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ___ [ <i>ghi ngày</i> ].<br><br><i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i> |
| <b>E-ĐKC 1.18</b>            | Ngày khởi công là: ___ [ <i>ghi ngày</i> ].  |
| <b>E-ĐKC 1.19</b>            | Nhà thầu là: ___ [ <i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i> ].   |
| <b>E-ĐKC 1.29</b>            | - Tư vấn quản lý dự án: _____ [ <i>ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có</i> ];<br>- Tư vấn giám sát là: _____ [ <i>ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát</i> ];<br>...              |
| <b>E-ĐKC 2.1</b>             | Hoàn thành từng phần: ___ [ <i>Chủ đầu tư điền</i> ]   |
| <b>E-ĐKC 2.3(i)</b>          | Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: _____ [ <i>liệt kê tài liệu</i> ].   |
| <b>E-ĐKC 5.2</b>             | - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng.   |

|                     |  |
|---------------------|--|
|                     | <p>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p> |
| <b>E-ĐKC 5.4</b>    | Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 20 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.   |
| <b>E-ĐKC 8.2(d)</b> | Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.   |
| <b>E-ĐKC 8.8(a)</b> | Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường  |
| <b>E-ĐKC 8.11</b>   | Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.   |
| <b>E-ĐKC 9.3</b>    | Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.  |
| <b>E-ĐKC 11.1</b>   | Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ <i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT</i> ].   |
| <b>E-ĐKC 11.2</b>   | Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng.  |
| <b>E-ĐKC 11.4</b>   | Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ _____ [ <i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i> ].   |
| <b>E-ĐKC 19.1</b>   | Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.   |

|                              |   |
|------------------------------|---|
| <b>E-ĐKC 20.1(a)</b>         | Thời gian bảo hành công trình: Tối thiểu 36 tháng, kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.   |
| <b>E-ĐKC 21</b>              | Thông tin về Công trường là:<br>Tên gói thầu: Thi công xây dựng<br>Tên dự án: ĐT.825 (đoạn từ ĐT.822B đến ngã ba Lộc Giang)<br>Địa điểm: Xã Hậu Nghĩa, xã Hiệp Hòa, xã An Ninh, tỉnh Tây Ninh   |
| <b>E-ĐKC 24</b>              | Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ <i>[ghi địa điểm và ngày]</i> .   |
| <b>E-ĐKC 27.2</b>            | Thời gian để tiến hành hòa giải: Theo quy định hiện hành<br>Giải quyết tranh chấp: Theo quy định hiện hành  |
| <b>B. Quản lý thời gian</b>  |   |
| <b>E-ĐKC 28</b>              | - Ngày khởi công: _____ <i>[ghi ngày dự định khởi công]</i> .<br>- Ngày hoàn thành dự kiến: _____ <i>[ghi ngày hoàn thành dự kiến]</i> .  |
| <b>E-ĐKC 29.1</b>            | Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 20 ngày từ ngày ký Hợp đồng.   |
| <b>E-ĐKC 29.4</b>            | - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày.<br>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 2.650.000.000 VND (tương đương 1% giá trị gói thầu).   |
| <b>E-ĐKC 30.7</b>            | Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)]</i> .   |
| <b>C. Quản lý chất lượng</b> |   |
| <b>E-ĐKC 33.2</b>            | Vật tư, máy móc, thiết bị: _____ <i>[ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)]</i> .   |
| <b>D. Quản lý chi phí</b>    |   |
| <b>E-ĐKC 40</b>              | Loại hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh  |
| <b>E-ĐKC 41.1</b>            | Giá hợp đồng: Được trượt giá.<br><i>Trường hợp hợp đồng có quy định về trượt giá thì chọn phương pháp bù trừ trực tiếp hoặc phương pháp điều chỉnh bằng công thức điều chỉnh trên cơ sở áp dụng chỉ số giá. Phương pháp điều chỉnh giá được</i> |

|                   |   |
|-------------------|---|
|                   | <i>thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định rõ trong hợp đồng.</i>   |
| <b>E-ĐKC 42.1</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạm ứng: <b>Tối thiểu 10%, tối đa 30% giá trị hợp đồng</b> (tùy theo Kế hoạch vốn được giao, Chủ đầu tư có thể chuyển tiền tạm ứng một hoặc nhiều lần).</li> <li>- Số lần tạm ứng: Tùy thuộc vào kế hoạch vốn được giao.</li> <li>- Thời gian tạm ứng: <b>Quy định chi tiết theo hợp đồng ký kết.</b></li> </ul> <p>Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán, mức thu hồi của từng lần do hai bên thống nhất ghi trong hợp đồng nhưng phải bảo đảm tiền tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết.</p>  |
| <b>E-ĐKC 44.1</b> | Phương thức thanh toán: chuyển khoản  |
| <b>E-ĐKC 45</b>   | <p>Điều chỉnh thuế: <i>được phép</i></p> <p><i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</i></p>   |
| <b>E-ĐKC 46.1</b> | <p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 9%. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 7% giá trị từng đợt nghiệm thu cho nghĩa vụ bảo hành công trình. Chủ đầu tư sẽ chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chủ đầu tư để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình, tiền lãi phát sinh (nếu có) từ số tiền tạm giữ, Chủ đầu tư sẽ nộp vào ngân sách nhà nước. Sau khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình thì Chủ đầu tư sẽ thanh toán số tiền tạm giữ cho Nhà thầu. Trường hợp, Chủ đầu tư trả tiền tạm giữ cho bảo hành công trình khi Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ bảo hành thì Nhà thầu phải nộp bảo lãnh cho Chủ đầu tư để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình.</li> <li>+ 2% giá trị từng đợt thanh toán cho nghĩa vụ quyết toán công trình. Chủ đầu tư sẽ chuyển tiền tạm giữ chờ quyết toán vào tài khoản tạm giữ của Chủ đầu tư để thực hiện nghĩa vụ quyết toán công trình, tiền lãi phát sinh (nếu có) từ số tiền tạm giữ, Chủ đầu tư sẽ nộp vào ngân sách nhà nước. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và Nhà thầu giao nộp đủ hồ sơ hoàn công, Chủ đầu tư sẽ căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán để thanh toán số tiền tạm giữ cho Nhà thầu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài khoản thanh toán tạm giữ tiền bảo hành:</li> <li>+ Số tài khoản: 6800000423 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Long An.</li> <li>+ Đơn vị nhận tiền: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Long An.</li> <li>- Tài khoản thanh toán tạm giữ tiền chờ quyết toán:</li> <li>+ Số tài khoản: 3751.0.1124489.00000, tại Kho bạc Nhà nước Khu</li> </ul> |

|                      |   |
|----------------------|---|
|                      | vực XVIII;<br>+ Đơn vị nhận tiền: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Long An   |
| <b>E-ĐKC 47.1(d)</b> | Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật.  |
| <b>E-ĐKC 47.7</b>    | Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 20% giá trị giảm giá hợp đồng.    |
| <b>E-ĐKC 49.1</b>    | Mức phạt: <i>Theo thỏa thuận hợp đồng và quy định của pháp luật</i>   |
| <b>E-ĐKC 49.2</b>    | Bồi thường thiệt hại: Áp dụng<br><i>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i>  |
| <b>E-ĐKC 49.3</b>    | Thuởng hợp đồng: không áp dụng  |
|                      | <b>E. Kết thúc hợp đồng</b>   |
| <b>E-ĐKC 54</b>      | Thời gian bàn giao công trình: _____ <i>[ghi thời gian bàn giao công trình].</i>  |
| <b>E-ĐKC 55.1</b>    | Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: _____ <i>[ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công].</i>  |
| <b>E-ĐKC 55.2</b>    | Số tiền giữ lại: 23.880.000.000 VND. <i>(9% giá gói thầu).</i>  |
| <b>E-ĐKC 56.1(a)</b> | Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng. |